TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Hưng, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 3, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 3, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung Th và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Th và chị Trần Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Trung Th và chị Trần Thị L đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/01/1991; Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/3/1994 và Nguyễn Thế B, sinh ngày 26/5/1997. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân và không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung Th và chị Trần Thị L thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung, đã tự thoả thuận phân chia tài sản chung vợ chồng theo như biên bản thoả thuận phân chia tài sản chung vợ chồng ngày 12/7/2018 và yêu cầu Toà án ghi nhận trong quyết định, cụ thể:

Vợ chồng anh Th, chị L có tài sản chung gồm: 01 thửa đất số 777 tờ bản đồ số 04, diện tích 45 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP xxxxxx cấp ngày 20/5/2009, trên đất xây dựng 01 nhà 02 tầng và các công trình xây dựng khác, có giá trị là 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng); 01 thửa đất tại xóm 3, xã S, huyện N mua của ông Trần Văn T (là bố đẻ của chị L) ngày 16/6/1998, diện tích 4m x 17 m, trị giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) (thửa đất chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

- Tổng trị giá tài sản chung gồm quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất và tài sản xây dựng trên đất là 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng).

- Sau khi ly hôn chị Trần Thị L được quyền sử dụng 02 thửa đất và sở hữu toàn bộ các tài sản xây dựng trên đất: Thửa đất số 777 tờ bản đồ số 04, diện tích 45 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP xxxxxx do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng cấp ngày 20/5/2009 và thửa đất tại xóm 3, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định (mua của ông Trần Văn T); 01 ngôi nhà 02 tầng và các công trình xây dựng khác. Chị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh Th số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Th có trách nhiệm bàn giao tài sản và toàn bộ giấy tờ nhà, đất cho chị L; chị L liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

* Về án phí: Anh Nguyễn Trung Th và chị Trần Thị L thống nhất anh Th nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: BB/2012/06258 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Hoàn trả anh Th số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7;7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)